

Họ và tên học sinh:Lớp 5.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	-----------------------------

Điểm	Nhận xét của giáo viên

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm): Thời gian 35 phút

I. Đọc hiểu (7,0 điểm): Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

TRÁI TIM NGƯỜI MẸ

Một cây Bạch Dương xinh đẹp sống trong rừng cùng ba đứa con gái bé bỏng của mình – ba cây Bạch Dương Con non nớt, khẳng khiu. Những ngày giá rét, Bạch Dương Mẹ xoè cành, xoè lá che mưa, che gió cho con. Ngày nóng, mẹ lại xoè bóng mát che nắng, bảo vệ con mình. Ba cây Bạch Dương Con lớn rất nhanh và lúc nào cũng vui tươi. Ở bên mẹ, chúng chẳng biết thế nào là lo sợ cả.

Một hôm, cơn mưa dông rất lớn ập tới khu rừng. Sấm sét đùng đùng, chớp giập chớp nhoáng cả bầu trời. Ba cây Bạch Dương Con run rẩy vì hoảng sợ. Bạch Dương Mẹ xoè cành ôm ba đứa con vào lòng và dỗ dành: “ Các con đừng sợ! Sấm sét không nhìn thấy các con đâu, cành của mẹ che kín hết rồi. Mẹ là cây cao nhất trong khu rừng này mà! ”. Nhưng Bạch Dương Mẹ chưa kịp nói hết câu thì một tiếng nổ chói tai vang lên. Tia sét đã đánh trúng Bạch Dương Mẹ, đốt cháy sém cả thân cây. Vẫn nhớ phải bảo vệ các con nên Bạch Dương Mẹ cố hết sức để không bốc cháy. Mưa rào xối xả, gió mạnh gào rít nhưng Bạch Dương Mẹ vẫn cố đứng vững. Không một phút nào Bạch Dương Mẹ không nhớ bảo vệ các con mình. Không một phút nào mẹ quên xoè cành ôm chặt các con. Chỉ đến khi cơn dông hung tợn đã qua, gió đã thôi gầm rú, ánh nắng đã tràn về thì thân Bạch Dương Mẹ mới chịu gục ngã. Khi ngã, Bạch Dương Mẹ vẫn cố thì thầm: “ Các con đừng sợ, mẹ không bỏ các con đâu. Tia sét không đánh nổi trái tim mẹ, trái tim mẹ vẫn còn nguyên lành. Thân cây bị đổ của mẹ sẽ bị rêu cỏ phủ đầy nhưng trái tim mẹ thì không bao giờ ngừng đập, không bao giờ...”. Nói đến đây, thân cây mẹ đổ gục xuống nhưng không hề làm gãy cành lá của ba đứa con mình.

Từ đó đến nay, xung quanh gốc cây đổ là ba cây Bạch Dương khoẻ mạnh, tốt tươi. Bên cạnh đó, một thân cây nằm trên mặt đất, cỏ và rêu phủ đầy. Nếu các bạn có dịp đến nơi ấy trong khu rừng, xin hãy ngồi nghỉ trên cây đó - nó mềm mại đến kì lạ! Sau đó, bạn hãy nhắm mắt lại và lắng nghe. Rất có thể bạn sẽ nghe thấy tiếng trái tim đang đập trong đó. Trái tim người mẹ.

(Ngô Linh Nga)

Câu 1 (0,5 điểm): Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để được ý đúng:

Những ngày giá rét, Bạch Dương mẹ che mưa, che gió cho con.

Câu 2 (0,5 điểm): Bạch Dương mẹ đã chăm sóc con chu đáo như thế nào?

A. Những ngày giá rét, Bạch Dương mẹ xòe cành, xòe lá che mưa, che gió cho con. Ngày nóng, Bạch Dương mẹ lại xòe bóng mát che nắng, bảo vệ con mình.

B. Ba cây Bạch Dương con lớn nhanh, vui tươi nhờ có mẹ chăm sóc.

C. Cây Bạch Dương mẹ làm cho các con chẳng biết thế nào là lo sợ cả.

Câu 3 (1 điểm): Chi tiết nào về tình yêu con của Bạch Dương Mẹ làm em xúc động nhất?

A. Không một phút nào Bạch Dương Mẹ không nhớ bảo vệ các con mình.

B. Khi ngã, Bạch Dương mẹ vẫn cố thì thầm: “ Các con đừng sợ, mẹ không bỏ các con đâu. Tia sét không đánh nổi trái tim mẹ, trái tim mẹ vẫn còn nguyên lành. Thân cây bị đổ của mẹ sẽ bị rêu cỏ phủ đầy nhưng trái tim mẹ thì không bao giờ ngừng đập, không bao giờ...”.

C. Không một phút nào mẹ quên xòe cành ôm chặt các con.

Câu 4 (1 điểm): Nếu là ba cây Bạch Dương Con, em sẽ nói gì với Bạch Dương Mẹ.

.....
.....

Câu 5 (1 điểm): Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

.....
.....

Câu 6 (1 điểm): Tìm và viết lại các từ láy có trong đoạn văn sau:

Sấm sét đùng đùng, chớp giật chớp nhoáng cả bầu trời. Ba cây Bạch Dương Con run rẩy vì hoảng sợ. Bạch Dương Mẹ xòe cành ôm ba đứa con vào lòng và dỗ dành: “ Các con đừng sợ! Sấm sét không nhìn thấy các con đâu, cành của mẹ che kín hết rồi. Mẹ là cây cao nhất trong khu rừng này mà! ”.

.....

Câu 7 (1 điểm): Từ “trái tim” trong bài được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

A. Nghĩa gốc.

B. Nghĩa chuyển

Câu 8 (0,5 điểm): Cặp quan hệ từ trong câu văn: “Mặc dù mưa rào xối xả, gió mạnh gào rít nhưng Bạch Dương Mẹ vẫn cố đứng vững.”? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

A. Nguyên nhân-kết quả B.Điều kiện-kết quả C. Tương phản D. Tăng tiến

Câu 9 (1 điểm): Cho câu văn: “Các con đừng sợ, mẹ không bỏ các con đâu.”.

a. Phân tích cấu tạo câu trên.

b. Xét theo cấu tạo, câu văn trên là câu đơn hay câu ghép?

.....
.....
.....

II. Đọc thành tiếng kết hợp trả lời câu hỏi (3,0 điểm)

Giáo viên kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc đối với từng học sinh qua các bài Tập đọc đã học (từ tuần 25 đến tuần 33) trong sách Tiếng Việt 5 - Tập 2.

Bài đọc:.....

Họ và tên học sinh:Lớp 5.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	-----------------------------

Điểm	Nhận xét của giáo viên

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. Chính tả: (2,0 điểm) Thời gian: 20 phút

1. Nghe viết: Bài: “Màu xanh quê hương”

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares, formed by thin, light gray horizontal and vertical lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: 3 điểm

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm
- Trả lời đúng về nội dung đoạn đọc và trả lời thành câu hoàn chỉnh: 1 điểm

2. Đọc hiểu: 7 điểm

Câu 1(0,5đ)	Câu 2 (0,5đ)	Câu 3 (1 đ)	Câu 7 (1 đ)	Câu 8 (0,5đ)
xoè cành, xoè lá	A	B	B	C

Câu 4: (1 đ) HS tự viết. Chẳng hạn: “Mẹ ơi, con cảm ơn mẹ, con sẽ cố gắng để không phụ tình thương yêu và sự hi sinh mà mẹ đã dành cho chúng con.”

Câu 5: (1 đ) HS tự viết. Chẳng hạn: Tình mẹ thật thiêng liêng, cao cả hoặc Tình mẹ thương con là bất diệt....

Câu 6: (0,5đ) Các từ láy là: ùng ùng, run rẩy, dễ dàng.

Câu 9: (1 đ) Phân tích đúng (0,5 điểm)

Đây là câu ghép: (0,5 điểm)

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả: 2 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

2. Tập làm văn: 8 điểm

1. Mở bài: 1 điểm

2. Thân bài: 4 điểm

- Nội dung: 1,5 điểm
- Kỹ năng: 1,5 điểm (viết trôi chảy, sắp xếp ý hợp lý, logic)
- Cảm xúc: 1 điểm

3. Kết bài: 1 điểm

4. Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm (Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả)

5. Dùng từ đặt câu: 0,5 điểm (Dùng từ chính xác, hợp lý, viết câu đúng ngữ pháp)

6. Sáng tạo: 1 điểm

Lưu ý:

- Những bài làm không đúng thể loại, lạc đề: không cho điểm.
- Điểm toàn bài được làm tròn thành số nguyên theo quy tắc làm tròn số.